TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **08**/QĐ-TA	*Tân Phú, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông **Lê Đăng Tố**

2. Thư ký phiên họp: Ông **Đoàn Văn Năng**

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đ - ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2017/QĐ-TA ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với:

Nguyễn Thành D; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 23 tháng 02 năm 1997;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ văn hóa: 7/12;

Nguyên quán: Tây Ninh;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện T, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định;

Nghề nghiệp: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Thanh Cưng (1976) và bà: Nguyễn Thị Ái (1978)

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T (cơ quan đề nghị): **Ông Dương Huy Thông** – Chức vụ: Chuyên viên;

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: **Ông Phạm Hữu Huỳnh** – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Quá trình thu thập tài liệu, xác minh thông tin xác định được hành vi của Nguyễn Thành D như sau:

Nguyễn Thành D sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 6/2016. Ngày 25/9/2017, D đang sử dụng ma túy tại quán cà phê Hoa Sữa (Ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Thanh, huyện T, tỉnh Đ) thì bị lực lượng công an xã Phú Thanh trong quá trình kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính; Theo kết quả xét nghiệm của Trạm y tế xã Phú Thanh xác định Nguyễn Thành D có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng: Ma túy đá.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: D là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên tụ tập, chơi bời và thường xuyên vắng mặt tại địa phương và không có nơi cư trú ổn định.

Ngày 26/9/2017, Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh ban hành Thông báo số: 106/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thành D.

Ngày 26/10/2017, Phòng Tư pháp huyện T ban hành Thông báo số: 338/TB-PTP về việc Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thành D.

Tại Công văn số: 499/LĐTB&XH ngày 30 tháng 10 năm 2017, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đ đối với Nguyễn Thành D, thời gian đề nghị là 24 (hai mươi bốn) tháng.

Tại phiên họp đại diện, Cơ quan đề nghị giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thành D với thời gian áp dụng là 24 (hai mươi bốn) tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đ - ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ.

Ý kiến của người bị đề nghị về nội dung đề nghị của cơ quan đề nghị: D thừa nhận, bản thân thường sử dụng chất ma túy, trước khi bị phát hiện hành vi vi phạm hành chính, D không có nơi cư trú ổn định. Tại phiên họp, D đề nghị tòa án xem xét giảm nhẹ một phần thời hạn áp dụng do D còn trẻ, bị bạn bè rủ rê nên mới sử dụng ma túy.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Quá trình từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, và tại phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ và đúng trình tự, thủ tục; cơ quan đề nghị, người bị đề nghị tuân thủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị đã được thẩm tra tại phiên họp, sau khi xem xét ý kiến của những người tham gia phiên họp, Tòa án nhận định:

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T lập đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hiệu áp dụng, việc lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ đã đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 103; Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn tại các Điều 4, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12 và Điều 13 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Về nội dung đề nghị: Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ đề nghị, lời thừa nhận của người bị đề nghị, đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thành D tính đến ngày bị lập biên bản sử dụng trái phép chất ma túy lần sau cùng là người đã thành niên, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và bản thân đối tượng không có nơi cư trú ổn định.

Căn cứ khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ thì việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thành D như đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T là có cơ sở chấp nhận.

Hành vi của D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác. Do đó cần phải có mức xử phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cần thiết phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thành D, tạo điều kiện cho D chữa bệnh, lao động, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét về nhân thân và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ của hành vi vi phạm hành chính của người bị đề nghị thì thấy:

Tại phiên họp, cũng như quá trình lập hồ sơ đề nghị, D tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng không có. Vì vậy, Tòa án cân nhắc, xem xét mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với D cho phù hợp.

Về ý kiến của cơ quan đề nghị tại phiên họp là phù hợp với nhận định trên. Tuy nhiên, xét thấy D có nhân thân tốt, tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên cần giảm thời gian chấp hành của D so với đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Thành D.**

2. Thời gian chấp hành của Nguyễn Thành D tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đ, Số 70, ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ là **01 (một) năm**

06 (sáu) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 26/9/2017).

3. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị để được xem xét, giải quyết.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T và Công an huyện T.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Phòng LĐTB&XH huyện T;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Phú Thanh, huyện T;
- Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Đăng Tố